|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |
| Số: /BC-BCT | Hà Nội, ngày tháng năm 2019 |

**BÁO CÁO**

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

## THÁNG 01 NĂM 2019

Năm 2019, dự báo tình hình kinh tế thế giới, khu vực vẫn diễn biến phức tạp, khó lường với những thời cơ thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng chậm lại; chiến tranh thương mại, biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng nặng nề.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã điều chỉnh hạ tăng trưởng GDP toàn cầu trong năm 2019 từ mức 3,7% trong báo cáo tháng 10/2018 xuống còn 3,5% và dự báo giảm xuống còn 3,6% cho năm 2020.

Còn theo Ngân hàng Thế giới (WB), kinh tế toàn cầu dự báo tăng trưởng 2,9% trong năm 2019 sau khi đạt mức tăng trưởng 3% trong năm 2018 do nhiều rủi ro ảnh hưởng tới triển vọng kinh tế toàn cầu. Thương mại quốc tế và các hoạt động sản xuất đang sụt giảm, trong khi căng thẳng thương mại ngày càng leo thang, đồng thời một số nền kinh tế mới nổi đang chịu sức ép lớn từ thị trường tài chính.

Tăng trưởng kinh tế của các nền kinh tế chủ chốt không còn diễn ra đồng đều trên diện rộng như năm 2017 và đầu năm 2018, động lực của các nền kinh tế lớn suy giảm, hầu hết các nền kinh tế đang nổi tăng trưởng chậm lại. Cạnh tranh chiến lược tiếp tục gia tăng quyết liệt hơn thông qua liên kết kinh tế, đồng thời bất đồng giữa các nước lớn về định hình hệ thống thương mại toàn cầu ngày càng sâu sắc. Xu hướng tăng lãi suất, biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế và giá dầu tiếp tục diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường.

Bên cạnh yếu tố về thương mại toàn cầu suy giảm, cạnh tranh chiến lược diễn biến phức tạp, xu hướng gia tăng của chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch cùng những thay đổi về địa chính trị cũng là thách thức đối với kinh tế thế giới và gây ảnh hưởng tới kinh tế Việt Nam. Với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế Việt Nam sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, khó lường.

Ở trong nước, kế thừa và tiếp tục đà phát triển những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đã tạo dựng các động lực có tính nền tảng cho tăng trưởng kinh tế năm 2019 và các năm tiếp theo. Đó là hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, gắn kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực và toàn cầu, đánh dấu thời điểm nước ta hoàn thành lộ trình cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới và cắt giảm thuế quan theo Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, bắt đầu thực thi các cam kết FTA với mức độ cắt giảm sâu rộng. Việt Nam đã ký kết và triển khai FTA thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) với những cam kết sâu rộng, tiêu chuẩn cao và mở rộng trên nhiều lĩnh vực. Những thỏa thuận FTA này tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế nước ta, đồng thời tăng cường cơ hội thu hút và tận dụng dòng vốn FDI trong năm 2019 và những năm tiếp theo. Kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ sẽ là nền tảng quan trọng đóng góp cho phát triển kinh tế Việt Nam. Môi trường kinh doanh đã có những cải thiện rõ rệt, cộng đồng doanh nghiệp được thụ hưởng nhiều kết quả về cải cách thông qua việc cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Làn sóng khởi nghiệp hình thành đã huy động được nguồn vốn cho nền kinh tế. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế không chỉ diễn ra giữa các ngành kinh tế mà còn có xu hướng chuyển đổi tích cực trong nội bộ ngành sẽ góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cả về tốc độ và chất lượng trong thời gian tới...

Bên cạnh đó, những nỗ lực và quyết tâm từ phía Chính phủ và các Bộ ngành ngay từ đầu năm đã khẩn trương ban hành Nghị quyết số 01/2019/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 và các Chương trình hành động cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kỳ vọng sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả cao hơn trong năm 2019. Tình hình cụ thể sản xuất công nghiệp và hoạt động thương mại trong tháng 01 năm 2019 như sau:

###### I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

**1. Tình hình sản xuất**

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 1/2019 ước tính giảm 3,2% so với tháng 12/2018. So với cùng kỳ năm 2018, IIP tháng 1/2019 ước tính tăng 7,9%, thấp hơn mức tăng 22,1% của cùng kỳ năm trước do Tết Nguyên đán năm nay vào đầu tháng 02 nên các doanh nghiệp tập trung sản xuất hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết từ tháng 12/2018. Trong khi đó, tháng 01 năm 2017 có hai kỳ nghỉ Tết dương lịch và Tết nguyên đán nên chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 01/2018 tăng cao (22,1%) so với cùng kỳ năm 2017.

Trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 10,1%, đóng góp 8 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8,8%, đóng góp 0,8 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,4%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; ngành khai khoáng giảm 6,7%, làm giảm 1 điểm phần trăm mức tăng chung. (*Phụ lục 1*).

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất tháng 01 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 104,1%; sản xuất kim loại tăng 32,9%; sản xuất xe có động cơ tăng 18,4%; sản xuất đồ uống tăng 12,9%; dệt và sản xuất trang phục cùng tăng 12,8%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 11,8%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 11,3%.

Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm: Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 3,8%; sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 2,6%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 0,6%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị giảm 1,3%; khai thác quặng kim loại giảm 4,1%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 11% (khai thác dầu thô giảm 17,1% và khai thác khí đốt tự nhiên giảm 5,3%)…

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 01/2019 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Xăng, dầu tăng 95,2%; sắt, thép thô tăng 68,6%; bia tăng 47,1%; quần áo mặc thường tăng 13,6%; giày, dép da tăng 12,9%...

Một số sản phẩm tăng thấp hoặc giảm: Vải dệt từ sợi tự nhiên tăng 1,1%; thép cán tăng 0,7%; phân hỗn hợp NPK giảm 1%; linh kiện điện thoại giảm 2,3%; đường kính giảm 4,6%; khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 5,3%; điện thoại di động giảm 5,4%; khí hóa lỏng LPG giảm 6,2%; dầu thô khai thác giảm 14,2%. *(Phụ lục 2).*

**2. Tình hình sản xuất của một số ngành**

***- Ngành điện:*** Tháng 01, hệ thống điện vận hành ổn định, an toàn, đảm bảo chất lượng điện năng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống nhân dân cả nước trong dịp Tết Dương lịch vừa qua và chuẩn bị cho Tết Nguyên đán 2019 sắp tới. Sản lượng điện tháng 01 năm 2019 ước đạt 17,75 tỷ kWh, tăng 8,7% so với cùng kỳ. Điện thương phẩm ước đạt 16,34 tỷ kWh, tăng 9,1% so với tháng 01 năm 2018.

Về nguồn điện, các nhà máy nhiệt điện than và tua bin khí khai thác phối hợp tối ưu thủy – nhiệt điện để đáp ứng nhu cầu phụ tải.

***- Ngành dầu khí:*** Tháng 01 năm 2019, công tác tìm kiếm thăm dò, khai thác dầu khí đang được triển khai tích cực ở cả trong nước và ngoài nước ngay từ đầu năm. Sản lượng dầu thô khai thác tháng 01 ước đạt 1,1 triệu tấn, giảm 14,2% so với cùng kỳ năm 2018; khai thác khí đốt thiên nhiên ước đạt 0,89 tỷ m3, giảm 5,3%; khí hóa lỏng (LPG) ước đạt 80,9 nghìn tấn, giảm 6,2% cùng kỳ.

Năm 2019, ngành dầu khí cần tiếp tục bám sát diễn biến giá dầu để có các giải pháp kịp thời ứng phó với những biến động của giá dầu từng thời điểm; điều phối hợp lý giữa sản lượng khai thác, xuất khẩu và chế biến để đảm bảo hiệu quả giữa chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, đảm bảo an ninh năng lượng và hiệu quả của doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kế hoạch tìm kiếm thăm dò thẩm lượng năm 2019, đảm bảo gia tăng trữ lượng dầu khí và ưu tiên tập trung phát triển các dự án Lô B, Cá Voi Xanh và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.

***- Ngành Than và Khoáng sản:*** Trong tháng 1, ngành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất theo nhu cầu thị trường, tiếp tục hoàn thiện tái cơ cấu, đổi mới công nghệ để tăng năng suất, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm.

Sản lượng than sạch tháng 1, ước đạt 4,049 triệu tấn, tăng 5% so với cùng kỳ; alumin ước đạt 105,8 nghìn tấn, tăng 4% so với cùng kỳ.

***- Ngành Dệt may:***

Năm 2019 là năm các hiệp định thương mại tự do quan trọng như CPTPP bắt đầu thực thi, Hiệp định FTA Việt Nam – EU (EVFTA) dự kiến được thông qua đã và đang tạo ra sức hút mới cho đầu tư trực tiếp nước ngoài và cả đầu tư trong nước vào ngành dệt may. Đây là yếu tố hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của dệt may Việt Nam trong năm 2019.

Tín hiệu về tình hình đơn hàng cho năm 2019 cũng rất khả quan. Nhiều doanh nghiệp đã có đơn hàng cho 6 tháng đầu năm và thậm chí cả năm 2019, sản phẩm của ngành có khả năng cạnh tranh cao và dần hoàn chỉnh chuỗi cung ứng dệt may (do dòng vốn đầu tư vào công nghiệp dệt nhuộm và nguyên phụ liệu đang tăng lên). Chỉ số sản xuất ngành dệt và chỉ số sản xuất trang phục đều tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2018. Một số sản phẩm trong ngành đạt mức tăng trưởng như: Vải dệt từ sợi tự nhiên ước đạt 42,2 triệu m2, tăng 1,1% so với cùng kỳ; sản xuất vải dệt từ sợi tổng hợp và sợi nhân tạo ước đạt 78,2 triệu m2, tăng 11,2% so với cùng kỳ; quần áo mặc thường ước đạt 437,3 triệu cái, tăng 13,6%. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt và may mặc tháng 01 ước đạt 2,65 tỷ USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ.

***- Ngành Da giầy:*** Tháng 01 năm 2019, sản xuất và xuất khẩu của ngành tăng trưởng khá so với cùng kỳ. Chỉ số sản xuất da và các sản phẩm liên quan tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2018; sản lượng giầy, dép da tháng 1 ước đạt 23,5 triệu đôi, tăng 12,9% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu giầy, dép các loại tháng 01 ước đạt 1,6 tỷ USD, tăng 12,8% so với cùng kỳ.

Tương tự như ngành dệt may, các doanh nghiệp ngành da giày cũng đã và đang chủ động nắm bắt và khai thác những lợi thế từ các Hiệp định thương mại mang lại nhằm tạo sự đột phá trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thúc đẩy xuất khẩu.

***- Ngành Thuốc lá:*** Cùng với các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, thuốc lá cũng là mặt hàng có nhu cầu tăng cao trong dịp Tết. Tuy nhiên, ngành đã đảm bảo nguồn cung ổn định cho thị trường và có mức tồn kho hợp lý. Bên cạnh đó, công tác chống thuốc lá lậu đang được triển khai mạnh mẽ. Chỉ số sản xuất thuốc lá tháng 01 năm 2019 tăng 2,6% so với cùng kỳ năm 2018; sản lượng sản xuất thuốc lá ước đạt 485 triệu bao, tăng 2,6% so với cùng kỳ.

***- Ngành Rượu - Bia - Nước giải khát:*** Sản xuất ngành đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng trong nước, đặc biệt là chuẩn bị cho dịp Tết Nguyên đán sắp tới. Việc chuẩn bị hàng tới các nhà phân phối, bán lẻ đã được hoàn tất từ sớm. Lượng hàng hóa phục vụ Tết rất đa dạng, phong phú nên người dân có nhiều lựa chọn hơn trong sử dụng sản phẩm đồ uống. Tháng 01 năm 2019, chỉ số sản xuất sản xuất đồ uống tăng 12,9% so với cùng kỳ; lượng bia các loại ước đạt 428,3 triệu lít, tăng 47,1% so với cùng kỳ.

Giá cả các mặt hàng rượu bia ổn định, không có sự tăng giá đột biến.

***Đánh giá chung:***Trong tháng 01, các đơn vị trong ngành đã khẩn trương, tích cực triển khai thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; tập trung giao và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019.

- Sản xuất công nghiệp được duy trì và tăng trưởng khá so với mức tăng của cùng kỳ năm 2018. Các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Công Thương đã tập trung quán triệt, bám sát những nội dung, nhiệm vụ được giao, chủ động, tích cực triển khai thực hiện với nỗ lực cao nhất để phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra ngay từ tháng đầu năm.

- Lĩnh vực sản xuất và đơn đặt hàng mới đang diễn biến khá tích cực. Theo số liệu của Nikkei, Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) của lĩnh vực sản xuất đạt 53,8 điểm trong tháng 12 tương đương mức trung bình của cả năm 2018, chứng tỏ lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục cải thiện mạnh mẽ. Kết quả PMI trung bình năm 2018 đạt mức cao nhất kể từ khi khảo sát bắt đầu vào năm 2011.

Số lượng đơn đặt hàng mới tăng liên tiếp trong 37 tháng qua. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới cũng tăng mạnh trong tháng cuối năm và các doanh nghiệp có kế hoạch mở rộng kinh doanh. Tình hình đơn hàng cho năm 2019 của một số ngành hàng đang rất khả quan. Trong đó, nhiều doanh nghiệp dệt may đã có đơn hàng cho 6 tháng đầu năm và thậm chí cả năm 2019.

- Về hoạt động sản xuất công nghiệp: Theo kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, dự kiến quý I/2019 so với quý IV/2018, có 47,3% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên; 14,9% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn và 37,8% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định. Trong đó, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài lạc quan nhất khi có tới 88,3% số doanh nghiệp dự báo tình hình sản xuất kinh doanh quý I/2019 tốt hơn và giữ ổn định so với quý IV/2018; tỷ lệ này ở khu vực doanh nghiệp Nhà nước và ngoài Nhà nước lần lượt là 83,2 % và 84%.

**II. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI**

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong tháng đầu tiên của năm 2019 đạt 40,8 tỷ USD, tăng 1,8% so với tháng 12/2018 và tăng 0,89% so với tháng 1/2018.

Trong đó, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 20 tỷ USD, tăng 1,9% so với tháng 12/2018 nhưng giảm 1,3% so với cùng kỳ năm 2018. Kim ngạch nhập khẩu đạt cao hơn, ước đạt 20,8 tỷ USD, tăng 1,7% so với tháng 12/2018 và tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2018. Với kết quả đó, Việt Nam nhập siêu 800 triệu USD trong tháng 1/2019. Tình hình cụ thể như sau:

**1. Xuất khẩu hàng hoá**

Kim ngạch xuất khẩu tháng 01 năm 2019 ước đạt 20 tỷ USD, tăng 1,9% so với tháng 12 năm 2018 nhưng giảm 1,3% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của khu vực 100% vốn trong nước ước đạt 6,42 tỷ USD, tăng 7,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 13,58 tỷ USD, giảm 5,1% so với cùng kỳ năm 2018.

Một số mặt hàng xuất khẩu có kim ngạch giảm so với cùng kỳ: Điện thoại và linh kiện đạt 2,85 tỷ USD, giảm 27,5%, đây là nguyên nhân chính khiến kim ngạch xuất khẩu tháng 01 giảm so với cùng kỳ năm trước; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 2,25 tỷ USD, giảm 5%; máy ảnh, máy quay phim đạt 450 triệu USD, giảm 9,1%.

Một số mặt hàng xuất khẩu có giá trị tăng: Hàng dệt may đạt 2,7 tỷ USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước; giày dép đạt 1,6 tỷ USD, tăng 12,8%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 1,4 tỷ USD, tăng 15,2%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 900 triệu USD, tăng 14,3%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 800 triệu USD, tăng 4,9%; thủy sản đạt 700 triệu USD, tăng 5,2%.

***a) Về xuất khẩu các nhóm hàng***

- *Kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thuỷ sản* ước đạt 2,26 tỷ USD, tăng 3,1% so với tháng 12/2018 nhưng giảm 6,9% so với cùng kỳ năm 2018, chiếm 11,28% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong nhóm này, hầu hết các mặt hàng đều đạt mức tăng trưởng cao so với tháng 12/2018 như: rau quả ước đạt kim ngạch 380 triệu USD, tăng 30,3%; sắn và các sản phẩm từ sắn ước đạt 124 triệu USD, tăng 58,8%; cà phê ước đạt 305 triệu USD, tăng 10,8%; hạt tiêu ước đạt 46 triệu USD, tăng 12,7%.

Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, các mặt hàng nông sản có kim ngạch giảm nhiều như: Cà phê giảm 27,2%; hạt điều đạt 286 triệu USD, giảm 8,7% (lượng tăng 14,7%); gạo đạt 180 triệu USD, giảm 24,8%; hạt tiêu giảm 32,9%. Nguyên nhân chủ yếu do giá các mặt hàng nông sản có xu hướng giảm. Thống kê sơ bộ cho thấy, trong tháng 1/2019 có 5/9 mặt hàng trong nhóm nông, thủy sản có giá giảm so với tháng 12/2018.

- *Kim ngạch xuất khẩu nhóm nhiên liệu và khoáng sản* ước đạt gần 0,361 tỷ USD, giảm 2,1% so với tháng 12/2018 và giảm 12,5% so với cùng kỳ. Xuất khẩu các mặt hàng than đá; xăng dầu các loại đều giảm do giảm mạnh về lượng xuất khẩu (lần lượt là 41,9% và 12,5%) làm cho kim ngạch xuất khẩu giảm lần lượt 17,3% và 19,4% so với cùng kỳ năm trước. Riêng mặt hàng quặng và khoáng sản khác tuy lượng xuất khẩu giảm mạnh 56,4% nhưng kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh với mức tăng 80,9% so với cùng kỳ năm ngoài, ước đạt 25 triệu USD.

Dầu thô là mặt hàng duy nhất trong nhóm có sản lượng xuất khẩu tăng với mức tăng là 28,6% so với cùng kỳ, tuy nhiên do giá xuất khẩu bình quân giảm nên kim ngạch vẫn giảm 12,4%.

- *Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng công nghiệp chế biến* ước đạt 16,42 tỷ USD, tăng 1,6% so với tháng 12/2018 nhưng giảm 1% so với cùng kỳ năm trước và chiếm tỷ trọng khoảng 82,1%.

Các mặt hàng có đóng góp lớn vào kim ngạch xuất khẩu trong tháng 01 tiếp tục là điện thoại các loại và linh kiện ước đạt 2,85 tỷ USD; hàng dệt và may mặc ước đạt 2,65 tỷ USD; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện ước đạt 2,25 tỷ USD; giày dép các loại ước đạt 1,6 tỷ USD; máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng ước đạt 1,4 tỷ USD.

***b) Về thị trường xuất khẩu***

So với tháng 12 năm 2018, kim ngạch xuất khẩu sang hầu hết các khu vực thị trường tiếp tục duy trì mức tăng trưởng dương, cụ thể: Xuất khẩu sang thị trường châu Á ước đạt 10,98 tỷ USD, tăng 2,9%; trong đó xuất khẩu sang ASEAN ước đạt 1,99 tỷ USD, tăng 0,4%; xuất khẩu sang Nhật Bản ước đạt 1,63 tỷ USD, tăng 3,9%; xuất khẩu sang Hàn Quốc ước đạt 1,53 tỷ USD, tăng 3,8%; Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam trong tháng 01 năm 2019 với kim ngạch đạt 3,77 tỷ USD, tăng 3,3% so với tháng 12/2018 và tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước; Xuất khẩu sang châu Âu ước đạt 3,46 tỷ USD, tăng 6% so với tháng 12/2018; trong đó xuất khẩu sang EU ước đạt 3,24 tỷ USD, tăng 5,2%; xuất khẩu sang Nga ước đạt 180 triệu USD, tăng 26,1%; xuất khẩu sang châu Đại Dương ước đạt 360 triệu USD, tăng 8%.

Riêng xuất khẩu sang châu Mỹ và châu Phi giảm so với tháng 12/2018 với mức giảm lần lượt là 0,4% và 9,3%, tuy nhiên so với cùng kỳ năm 2018 vẫn tăng lần lượt là 7,6% và 6,9%. Trong đó, Hoa kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong tháng 01 năm 2019 với kim ngạch đạt 4,05 tỷ USD, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy, trong tháng đầu năm 2019, một số thị trường truyền thống của Việt Nam vẫn được giữ vững và tiếp tục phát huy hiệu quả, cũng như từng bước tận dụng các lợi thế của các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết.

**2. Về nhập khẩu**

Giai đoạn cận Tết Nguyên đán Kỷ Hợi, hoạt động nhập khẩu hàng hóa của nước ta diễn ra khá sôi động nhằm mục đích phục vụ hàng hóa dịp Tết. Thêm vào đó, các doanh nghiệp cũng triển khai các hoạt động nhập máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ chiến lược đầu tư mở rộng, dự trữ nguyên liệu sản xuất xuất khẩu sau tết.

Kim ngạch nhập khẩu tháng 01 năm 2019 ước đạt 20,8 tỷ USD, tăng 1,7% so với tháng 12/2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 9,05 tỷ USD, tăng 3,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 11,75 tỷ USD, tăng 0,7%. Kim ngạch một số mặt hàng tăng so với tháng trước: Bông tăng 24,4%; than đá tăng 24,2%; thủy sản tăng 16,3%; kim loại thường tăng 8,5%; sản phẩm chất dẻo tăng 5,8%; nguyên phụ liệu dệt may, giày dép tăng 5,3%.

So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 1/2019 ước tính tăng 3,1%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 9,5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 1,3%. Trong tháng 1/2019, có 4 mặt hàng nhập khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD. Tuy giá các nhóm hàng là nguyên liệu đầu vào cho sản xuất trên thị trường thế giới không thấp, nhưng các doanh nghiệp tranh thủ nhập khẩu hàng hóa phục vụ sản xuất, tiêu dùng tăng cao vào tháng giáp Tết, do vậy đã góp phần làm kim ngạch nhập khẩu tháng 01 cao hơn so với cùng kỳ.

***a) Về nhóm hàng nhập khẩu***

*- Nhóm hàng cần nhập khẩu* ước đạt 18,19 tỷ USD, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2018. Mặt hàng nhập khẩu tập trung chủ yếu ở nhóm nguyên liệu đầu vào cho sản xuất, đây là dấu hiệu khả quan cho hoạt động sản xuất của năm 2019 ở cả doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu bông các loại tăng 12,3%; xơ, sợi, dệt các loại tăng 11,5%; nguyên phụ liệu dệt may, da giày tăng 4,6%; máy móc, thiết bị tăng 3,8%; Thức ăn gia súc và nguyên liệu 4,1%…

*- Nhóm hàng cần kiểm soát nhập khẩu* ước đạt 1,53 tỷ USD, và tăng mạnh 20,4% so với cùng kỳ. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu bánh kẹo và sản phẩm từ ngũ cốc tăng 43,7%, chế phẩm thực phẩm khác tăng 33,4%, xe máy và linh kiện, phụ tùng tăng 53,7%; linh kiện phụ tùng ô tô tăng 37,3%...

Đáng chú ý, hoạt động nhập khẩu ô tô nguyên chiếc trong tháng đầu tiên của năm 2019 đã nhộn nhịp hơn rất nhiều so với cùng kỳ năm 2018. Theo ước tính, số lượng ôtô nguyên chiếc dưới 9 chỗ nhập vào Việt Nam đạt 7.000 chiếc trị giá 157 triệu USD, tăng hơn 36 lần về lượng và gần 31 lần về trị giá so với tháng 1/2018. Cùng kỳ năm ngoái, do ảnh hưởng từ những quy định mới tại Nghị định 116 (quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ôtô) khiến lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu đạt mức thấp. Sau một năm biến động với thị trường ô tô nhập khẩu, tình hình nhập khẩu ô tô đã có nhiều biến chuyển ngay từ tháng đầu năm 2019.

***b)Về thị trường nhập khẩu***

Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước tính đạt 6,1 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2018. Tiếp theo là thị trường Hàn Quốc với kim ngạch nhập khẩu đạt 4,05 tỷ USD, giảm 5,8%; ASEAN đạt 2,78 tỷ USD, tăng 3,7%; Nhật Bản đạt 1,6 tỷ USD, tăng 5%; EU đạt 1,3 tỷ USD, tăng 15,5%; Hoa Kỳ đạt 1,1 tỷ USD, tăng 20,8%.

**3. Cán cân thương mại**

Tháng 1/2019 ước nhập siêu 800 triệu USD, bằng 4% kim ngạch xuất khẩu, trong đó: khu vực doanh nghiệp trong nước nhập siêu 2,6 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 1,8 tỷ USD.

**Đánh giá chung về tình hình xuất nhập khẩu**

- Trong tháng 1/2019, có 5 mặt hàng xuất khẩu đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD. Trong các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực, chỉ nhóm hàng dệt may đạt được sự tăng trưởng về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2018 với kết quả đạt 2,65 tỷ USD, tăng 6,7%.

- Do nhu cầu tiêu thụ hàng hóa trước Tết Nguyên đán lớn, lượng nhập khẩu nhiều hàng hóa phục vụ sản xuất, tiêu dùng trong nước tăng cao so với cùng kỳ (trong đó Bánh kẹo và sản phẩm ngũ cốc tăng 43,7%; Chế phẩm thực phẩm khác tăng 33,4%).

- Xuất khẩu các mặt hàng điện tử, đặc biệt là điện thoại được dự báo sẽ tăng trong những tháng tới bởi theo dự kiến, bộ đôi smartphone màn hình gập và Galaxy S10 của Samsung sẽ được hãng này giới thiệu vào ngày 20/2 tại San Francisco và London, nhân kỷ niệm 10 năm ra mắt dòng Galaxy S.

Ngoài ra, khả năng công suất của nhà máy Samsung ở Việt Nam sẽ được tận dụng tối đa trong năm 2019 sau khi Samsung Electronics đã đóng cửa nhà máy sản xuất điện thoại tại Thành phố Thiên Tân, Đông Bắc Trung Quốc và gặp khó khăn về sản xuất tại Ấn Độ.

- Năm 2019, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), đã chính thức có hiệu lực, sẽ giúp hàng hóa Việt Nam mở rộng thị phần tại một số nước đang có thuế suất cao như Canada, New Zealand, Australia...

**4. Thị trường trong nước**

Dịp Tết Nguyên đán năm nay rơi vào tháng 2 nên các thương nhân, doanh nghiệp trong nước đang tích trữ nguồn hàng để phục vụ thị trường Tết. Hoạt động bán lẻ và kinh doanh dịch vụ trong tháng giáp Tết Nguyên đán diễn ra sôi động, nhu cầu mua sắm của người dân tăng. Các doanh nghiệp và hệ thống siêu thị đã chủ động dự trữ hàng hóa, nguyên liệu nhằm đảm bảo phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong dịp Tết Kỷ Hợi. Nhờ đó, tạo sự ổn định về cung cầu hàng hóa, giá cả các mặt hàng tương đối ổn định, không xuất hiện tình trạng tăng giá đột biến, đảm bảo nguồn hàng hóa phục vụ nhu cầu nhân dân trong dịp Tết, tăng cường kiểm tra thị trường, ngăn chặn xử lý hàng giả, hàng kém chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hoạt động bán lẻ và kinh doanh dịch vụ tháng 1/2019 diễn ra sôi động do nhu cầu mua sắm của người dân tăng cao trong tháng giáp Tết Nguyên đán. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01 ước đạt 402,2 nghìn tỷ đồng, tăng 4,4% so với tháng trước và tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2018, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,4% (cùng kỳ năm 2018 tăng 7,7%).

Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 305,4 nghìn tỷ đồng, tăng 13,1% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 49,5 nghìn tỷ đồng, tăng 11,5%; doanh thu du lịch ước đạt 4,32 nghìn tỷ đồng, tăng 7,9%; doanh thu dịch vụ ước đạt 43,03 nghìn tỷ đồng, tăng 7,4%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng khá so với cùng kỳ năm trước do lượng khách quốc tế và du lịch trong nước tăng cao, đồng thời dịch vụ ăn uống ngoài gia đình có xu hướng tăng trong những ngày đầu năm mới. *(Phụ lục 7).*

*Về chương trình bình ổn thị trường*

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công Thương, Sở Công Thương các Tỉnh/Thành phố đã và đang tích cực triển khai công tác chuẩn bị Tết, trong đó chú trọng triển khai Chương trình bình ổn thị trường. Các Sở Công Thương đã chủ động tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh phương án chuẩn bị nguồn hàng; đôn đốc, hỗ trợ các doanh nghiệp và phối hợp chặt chẽ với các sở ngành liên quan trong công tác triển khai thực hiện kế hoạch Tết của địa phương. Theo báo cáo sơ bộ, đến nay đã có 50/63 tỉnh, thành phố có báo cáo về kế hoạch chuẩn bị hàng hóa cuối năm và Tết Nguyên đán, trong đó có 16 địa phương có kế hoạch/triển khai chương trình bình ổn thị trường.

Các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp đã có kế hoạch sản xuất, nhập khẩu, thu mua hàng đầy đủ và tăng dự trữ, bảo đảm cung ứng phục vụ sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết. Hầu hết các doanh nghiệp, tổng công ty đều cam kết thực hiện cung ứng đủ hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, không xảy ra tình trạng thiếu hàng, hoặc hàng hóa bị gián đoạn.

Nhìn chung thị trường trước Tết nguyên đán năm nay không có biến động lớn. Công tác chuẩn bị hàng hóa phục vụ Tết được chuẩn bị khá chu đáo và sớm, cùng với đó nguồn cung hàng thực phẩm dồi dào, đa dạng nên đã giữ giá hàng hóa thực phẩm trong tháng tương đối ổn định. Trên thị trường, hàng Việt Nam ngày càng chiếm ưu thế với chất lượng khá tốt và giá cả hợp lý, được người tiêu dùng ưu tiên lựa chọn. Năm nay các doanh nghiệp tiếp tục chú trọng cải thiện mẫu mã, chất lượng sản phẩm. Tại các hệ thống trung tâm thương mại, siêu thị lớn như Big C, Lotte, Aeon... các dòng sản phẩm bánh mứt kẹo trong nước với màu sắc, mẫu mã đa dạng đã được bày biện trên các kệ hàng thu hút người tiêu dùng.

Các địa phương tiếp tục chú trọng tới việc tổ chức tốt hệ thống phân phối để đưa hàng Tết đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là hàng bình ổn thông qua việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tổ chức các điểm bán hàng Tết, các Hội chợ, phiên chợ Tết...

Ngoài ra, người tiêu dùng tại các thành phố lớn còn có thêm sự lựa chọn mua hàng tại các chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch với các thương hiệu quen thuộc như Big Green, Bác Tôm, Thực phẩm ngon, Clever fruit... hoặc tại các quầy thực phẩm lớn của các siêu thị như Vinmart, Intimex, Fivimart, Aeon, Big C, Lotte mart... đã góp phần đáp ứng tốt hơn nhu cầu cho người tiêu dùng đối với các mặt hàng thực phẩm đã được chứng nhận an toàn, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Bên cạnh đó, hoạt động bán hàng qua mạng internet ngày càng phát triển cũng là một kênh cung ứng hàng hóa khá đa dạng, tiện lợi đáp ứng nhu cầu của những đối tượng người tiêu dùng bận rộn không có thời gian đi mua sắm, tuy nhiên, hình thức này hiện cần tăng cường kiểm soát về chất lượng hàng hóa.

**III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN TRONG THÁNG 02 VÀ CÁC THÁNG TIẾP THEO**

Các doanh nghiệp, các Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc tập trung triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP được ban hành tại Quyết định số 08/QĐ-BCT ngày 04 tháng 01 năm 2019; trong thời gian tới tập trung vào một số nội dung chính sau:

1. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

2. Các đơn vị tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 11476/QĐ-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2017-2020, xét đến năm 2025.

3. Theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả các mặt hàng thiết yếu để có biện pháp điều tiết kịp thời, để đảm bảo phân phối hàng hóa hợp lý giữa các vùng miền, không để tình trạng thiếu hàng hóa xảy ra cục bộ ở một số nơi; tiếp tục đẩy mạnh triển khai Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” thông qua khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp tích cực đưa hàng hóa về các vùng nông thôn; vùng sâu; vùng xa, nhằm mở rộng và thiết lập thị trường vững chắc cho hàng hóa sản xuất trong nước.

4. Triển khai quyết liệt các kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường cao điểm trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm và các hành vi gian lận thương mại, chú trọng các mặt hàng thiết yếu được tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán.

5. Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP; tổ chức phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp và người dân nhận diện cơ hội và thách thức của Hiệp định CPTPP và các FTA song phương; Phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan cũng như các nền kinh tế thành viên APEC thúc đẩy và triển khai các nội dung ưu tiên của năm APEC 2019 nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho các nền kinh tế đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng…

6. Các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đặc biệt là công tác cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng rà soát thủ tục, quy trình cấp phép, thực hiện tối đa việc cấp phép trực tuyến đảm bảo đơn giản, công khai, minh bạch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ.

7. Đẩy nhanh tiến độ thoái vốn, cổ phần hóa và sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ theo đề án, tiến độ, lộ trình đề ra đảm bảo chất lượng; cổ phần hóa gắn với niêm yết trên thị trường chứng khoán và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà nhà nước không cần nắm giữ theo các nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất của nhà nước.

8. Chỉ đạo và phối hợp chỉ đạo một số Tập đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

*- Tập đoàn Điện lực Việt Nam*

+ Tiếp tục thực hiện các giải pháp để đảm bảo cung ứng điện cho sản xuất cũng như tiêu dùng đặc biệt trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán phục vụ tốt các hoạt động chính trị, xã hội của các địa phương và nhu cầu sinh hoạt, giải trí của nhân dân; phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; điều tiết các hồ chứa thủy điện để đảm bảo đủ nước phục vụ đổ ải, nhu cầu cho hạ du và cung cấp điện vào cuối mùa khô.

+ Các nhà máy thủy điện khai thác theo biểu đồ và đảm bảo yêu cầu cấp nước hạ du; lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2018-2019, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ.

+ Tăng cường công tác vận hành các nhà máy nhiệt điện than và tua bin khí để khai thác phối hợp tối ưu thủy – nhiệt điện để đáp ứng nhu cầu phụ tải.

*- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam*

+ Bám sát diễn biến giá dầu năm 2019 để có giải pháp kịp thời ứng phó với những biến động của giá dầu trong từng thời điểm, phục vụ kế hoạch sản xuất; Điều phối hợp lý giữa sản lượng khai thác, xuất khẩu và chế biến để đảm bảo hiệu quả giữa: chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước của Chính phủ, đảm bảo an ninh năng lượng và hiệu quả của doanh nghiệp.

+ Tiếp tục lựa chọn, đẩy mạnh thực hiện kế hoạch tìm kiếm thăm dò thẩm lượng năm 2019, đảm bảo gia tăng trữ lượng dầu khí năm 2019 theo kế hoạch đặt ra. Ưu tiên tập trung phát triển các dự án: Lô B, Cá Voi Xanh. Đôn đốc, làm việc với các nhà thầu dầu khí thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo hoàn thành kế hoạch tìm kiếm thăm dò dầu khí, kiểm soát chặt chẽ tiến độ phát triển các mỏ/công trình đưa vào khai thác trong năm 2019 và sản lượng khai thác dầu khí năm 2019 theo đúng kế hoạch đề ra. Kiểm soát, vận hành an toàn, ổn định các nhà máy/công trình dầu khí.

+ Tập trung xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc 05 dự án yếu kém theo đúng chủ trương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1468/QĐ- TTg ngày 29 tháng 9 năm 2017. Thực hiện tốt công tác bao tiêu sản phẩm của Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Kinh tế Trung ương;  - Bộ KHĐT;  - VP TƯ Đảng;  - VP Chính phủ;  - UB Kinh tế của Quốc hội;  - Mạng diện rộng VPCP;  - Lãnh đạo Bộ;  - Đảng uỷ Bộ;  - Các Vụ (qua mạng nội bộ);  - Lưu: VT, KH (14). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**      **Cao Quốc Hưng** |